BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành**: Kinh tế & Quản lý công**
Lớp**: KTQL10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103101401	MAI QUỲNH	ANH	27/07/2001	Nữ	
2	7103101402	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	ANH	02/12/2000	Nữ	
3	7103101403	NGUYỄN ĐỨC	ANH	08/11/2001	Nam	
4	7103101404	HỒ THỊ MAI	CHI	18/04/2001	Nữ	
5	7103101405	LÊ THỊ THU	CÚC	21/09/2001	Nữ	
6	7103101406	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	11/10/2001	Nữ	
7	7103101407	PHẠM MINH	ĐỨC	21/07/2001	Nam	
8	7103101408	PHẠM THU	HÀ	29/09/2001	Nữ	
9	7103101409	BÙI THỊ THU	HIỀN	23/10/2001	Nữ	
10	7103101410	PHAN TRƯỜNG	HUY	05/10/2001	Nam	
11	7103101411	NGUYỄN NHẬT	LONG	25/07/2001	Nam	
12	7103101412	HOÀNG CẨM	LY	02/08/2001	Nữ	
13	7103101413	HÀ	MY	23/02/2001	Nữ	
14	7103101414	PHAN THỊ THU	NGÂN	30/01/2001	Nữ	
15	7103101415	HOÀNG THỊ THÚY	NGÂN	07/11/2001	Nữ	
16	7103101416	TRẦN THANH	THỦY	30/11/2001	Nữ	
17	7103101417	NGUYỄN VĂN	TIẾN	22/05/2001	Nam	
18	7103101418	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	09/10/2001	Nữ	
19	7103101419	NGUYỄN THỊ	UYÊN	10/11/2001	Nữ	
20	7103101420	NGUYỄN THANH	VÂN	15/9/2001	Nữ	
21	7103101421	NGUYỄN THỊ	THANH	24/07/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế**

Chuyên ngành**: Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh**

Lớp**: KTDL10**

Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103101301	UÔNG NGỌC	ANH	27/8/2001	Nữ	
2	7103101302	NGUYỄN HÙNG	ANH	21/05/2001	Nam	
3	7103101303	LÊ NGỌC	ÁNH	17/01/2001	Nữ	
4	7103101304	PHẠM HỒNG	ÁNH	08/01/2001	Nữ	
5	7103101305	VĂN LÊ LINH	CHI	25/12/2001	Nữ	
6	7103101306	VŨ TIẾN	ĐẠT	19/08/2001	Nam	
7	7103101307	PHẠM THÀNH	ĐẠT	27/02/2001	Nam	
8	7103101308	HOÀNG MỸ	ĐỨC	15/01/2001	Nam	
9	7103101309	TRỊNH MINH	ĐỨC	26/12/2001	Nam	
10	7103101310	LÊ QUANG	ĐỨC	11/02/2001	Nam	
11	7103101311	LÊ THỊ	DUNG	02/11/2001	Nữ	
12	7103101312	NGUYỄN ĐÌNH	DŨNG	02/07/2001	Nam	
13	7103101313	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	03/10/2001	Nữ	
14	7103101314	NGUYỄN BÍCH	DUYÊN	12/12/2001	Nữ	
15	7103101315	PHÙNG HƯƠNG	GIANG	12/10/2001	Nữ	
16	7103101316	PHẠM TÙNG	GIANG	27/07/2001	Nam	
17	7103101317	ĐÀO ĐỨC	GIANG	05/11/2001	Nam	
18	7103101318	NGUYỄN THỊ	GIANG	19/10/2001	Nữ	
19	7103101319	TRẦN THỊ BÍCH	HẢO	22/06/2000	Nữ	
20	7103101321	TRỊNH MAI	HƯƠNG	24/3/2001	Nữ	
21	7103101322	PHAN QUỐC	HUY	02/02/2001	Nam	
22	7103101323	NGUYỄN VŨ PHI	KHANH	08/03/2001	Nam	
23	7103101324	NGUYỄN THỊ	KHÁNH	08/02/2001	Nữ	
24	7103101325	PHẠM MAI	LÂM	20/09/2001	Nữ	
25	7103101326	NGUYỄN KHẮC	LÂM	01/12/2001	Nam	
26	7103101327	TRẦN VŨ NGỌC	LINH	14/09/2001	Nữ	
27	7103101328	ĐOÀN THÙY	LINH	14/02/2001	Nữ	
28	7103101329	NGUYỄN HOÀNG	LONG	10/05/2000	Nam	
29	7103101330	MAI TRẦN HUYỀN	LY	05/05/2000	Nữ	
30	7103101331	NGUYỄN TRẦN THẢO	LY	13/06/2001	Nữ	
31	7103101332	PHÍ THỊ PHƯƠNG	MAI	20/07/2000	Nữ	
32	7103101333	VŨ TRƯỜNG	NAM	26/11/2001	Nam	
33	7103101334	TRƯƠNG HẢI	NAM	17/11/2001	Nam	
34	7103101335	PHAN THỊ	NGÀ	18/12/2001	Nữ	
35	7103101336	NGUYỄN KHÁNH	NGHĨA	04/03/2001	Nam	
36	7103101337	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	21/05/2001	Nữ	
37	7103101338	NGUYỄN HẢI	NINH	23/08/2001	Nam	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
38	7103101339	PHẠM THỊ KIỀU	OANH	29/06/2000	Nữ	
39	7103101340	HÀ MẠNH	QUÂN	16/6/2001	Nam	
40	7103101341	NGUYỄN KIM	QUYÊN	15/05/2001	Nữ	
41	7103101342	HOÀNG THỊ DIỆU	QUỲNH	27/11/2001	Nữ	
42	7103101343	LÊ TRÍ	THÀNH	17/09/2001	Nam	
43	7103101344	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	19/05/2001	Nữ	
44	7103101345	NGUYỄN NGỌC	THY	05/10/2001	Nữ	
45	7103101346	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	23/03/2001	Nữ	
46	7103101347	ĐOÀN THU	TRANG	15/03/2001	Nữ	
47	7103101348	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	27/08/2001	Nữ	
48	7103101349	CHU CẨM	TÚ	16/01/2001	Nữ	
49	7103101350	NGUYỄN THỊ	TƯƠI	25/04/2001	Nữ	
50	7103101351	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	23/09/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành**: Đấu thầu và quản lý dự án**
Lớp**: ĐTDA10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103101201	LÊ NHẬT	ANH	04/10/2001	Nam	
2	7103101202	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	16/5/2001	Nữ	
3	7103101203	ĐOÀN PHẠM TUẤN	ANH	19/4/2001	Nam	
4	7103101204	NGUYỄN DUY	ANH	04/04/2001	Nam	
5	7103101205	TRẦN THÚY	CẦN	25/11/2001	Nữ	
6	7103101206	LÊ HÀ	CHI	24/10/2001	Nữ	
7	7103101207	NGUYỄN TIẾN	CƯỜNG	02/03/2001	Nam	
8	7103101208	DÌ QUANG	ĐẠI	15/01/2001	Nam	
9	7103101209	NGUYỄN MẠNH	ĐẠT	12/02/2001	Nam	
10	7103101210	LƯƠNG MINH	DŨNG	01/12/2001	Nam	
11	7103101211	NGUYỄN THỊ	DƯƠNG	24/03/2001	Nữ	
12	7103101212	VŨ THỊ THÙY	DƯƠNG	08/09/2001	Nữ	
13	7103101213	TRẦN ĐỨC	DUY	15/09/2001	Nam	
14	7103101214	PHAN THU	GIANG	17/01/2001	Nữ	
15	7103101215	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	10/02/2001	Nữ	
16	7103101216	TRẦN ĐẶNG BÍCH	HẰNG	15/01/2001	Nữ	
17	7103101217	LÊ NGUYỄN HỒNG	HẠNH	21/08/2001	Nữ	
18	7103101218	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẢO	02/01/2001	Nữ	
19	7103101219	NGUYỄN HOÀN	HẢO	15/02/2001	Nam	
20	7103101220	NGÔ TRUNG	KIÊN	02/08/2001	Nam	
21	7103101221	ĐÀO DUY	KIÊN	01/03/2001	Nam	
22	7103101222	LÊ CÔNG	LIÊM	21/8/2001	Nam	
23	7103101223	NGUYỄN THÙY	LINH	27/01/2001	Nữ	
24	7103101224	LÊ THỊ THÙY	LINH	01/01/2001	Nữ	
25	7103101225	BÙI DIỆU	LINH	10/07/2001	Nữ	
26	7103101226	NGUYỄN VĂN	LONG	26/02/2001	Nam	
27	7103101227	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGỌC	01/10/2001	Nữ	
28	7103101228	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	07/02/2001	Nữ	
29	7103101229	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	20/10/2001	Nữ	
30	7103101230	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	15/05/2001	Nữ	
31	7103101231	MA THỊ KIM	OANH	13/07/2001	Nữ	
32	7103101232	TRẦN MINH	PHÚC	23/07/2001	Nam	
33	7103101233	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	06/07/2001	Nữ	
34	7103101234	NGUYỄN LAN	PHƯƠNG	30/06/2001	Nữ	
35	7103101235	TRẦN ĐÌNH	QUANG	27/06/2000	Nam	
36	7103101236	TẠ THỊ LỆ	QUYÊN	28/08/2001	Nữ	
37	7103101237	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	21/08/2001	Nữ	
38	7103101238	LÊ NHƯ	QUỲNH	15/09/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
39	7103101239	NGUYỄN ĐĂNG	SƠN	31/07/1999	Nam	
40	7103101240	VŨ THỊ THU	THẢO	26/04/2001	Nữ	
41	7103101241	HỒ HOÀI	THU	11/3/2001	Nữ	
42	7103101242	THÂN THỊ	THU	28/4/2001	Nữ	
43	7103101243	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	07/10/2001	Nữ	
44	7103101244	LƯU THANH	THÚY	27/02/2001	Nữ	
45	7103101245	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THÙY	09/04/2001	Nữ	
46	7103101246	NGUYỄN KHÁNH	TRÂM	14/10/2001	Nữ	
47	7103101247	TRẦN THU	TRANG	25/6/2001	Nữ	
48	7103101248	LƯƠNG THU	TRANG	06/09/2001	Nữ	
49	7103101249	NGUYỄN DUY	VIỆT	12/03/2001	Nam	
50	7103101250	NGUYỄN HUYỀN	VY	13/04/2001	Nữ	
51	7103101251	BÙI THỊ TƯỜNG	VY	19/07/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành**: Đầu tư**
Lớp**: KTĐT10B** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103101052	NGUYỄN TUẤN	ANH	25/01/2001	Nam	
2	7103101053	NGUYỄN THỊ	ANH	11/02/2001	Nữ	
3	7103101054	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	02/03/2001	Nữ	
4	7103101055	NGUYỄN HÀ	ANH	02/09/2001	Nữ	
5	7103101056	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	13/10/2001	Nữ	
6	7103101057	TRIỆU NGỌC	ÁNH	06/10/2001	Nữ	
7	7103101058	TRẦN THỊ	CHÂM	27/08/2001	Nữ	
8	7103101059	NGUYỄN THỊ	CÚC	04/06/2001	Nữ	
9	7103101060	LÊ QUỐC	ĐẠT	29/10/2001	Nam	
10	7103101061	NGUYỄN MINH	ĐỨC	11/01/2001	Nam	
11	7103101062	VĂN ĐỨC	DŨNG	01/06/2001	Nam	
12	7103101063	PHẠM TIẾN	DŨNG	06/12/2001	Nam	
13	7103101064	VŨ THỊ THÙY	DƯƠNG	28/12/2001	Nữ	
14	7103101065	TRẦN THỊ TRƯỜNG	GIANG	27/10/2001	Nữ	
15	7103101066	NGUYỄN TRUNG	HẢI	18/01/2001	Nam	
16	7103101067	NGUYỄN THỊ	HẰNG	18/10/2001	Nữ	
17	7103101068	BÙI MINH	HẠNH	16/9/2001	Nữ	
18	7103101069	NGÔ THỊ	HIÊN	10/10/2001	Nữ	
19	7103101070	VŨ PHƯƠNG	HOA	18/9/2001	Nữ	
20	7103101071	BÙI THỊ THU	HOÀI	17/08/2001	Nữ	
21	7103101072	NGUYỄN THỊ	HỒNG	29/08/2001	Nữ	
22	7103101073	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	28/06/2001	Nam	
23	7103101074	CHU PHÚC	HƯNG	13/05/2001	Nam	
24	7103101075	PHẠM THU	HƯƠNG	05/02/2001	Nữ	
25	7103101076	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	15/10/2001	Nữ	
26	7103101077	HÀN THỊ	HUYỀN	19/10/2001	Nữ	
27	7103101078	NGUYỄN NGỌC	LAN	19/04/2001	Nữ	
28	7103101079	ĐÀO THỊ	LIÊN	09/08/2001	Nữ	
29	7103101080	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	25/06/2001	Nữ	
30	7103101081	ĐÀO THỊ THÙY	LINH	03/02/2001	Nữ	
31	7103101082	ĐÀO NGỌC	MAI	14/10/2001	Nữ	
32	7103101083	TRẦN THỊ	MINH	16/02/2001	Nữ	
33	7103101084	NGUYỄN QUANG	MINH	24/05/2001	Nam	
34	7103101085	TRẦN NGUYỆT	MINH	28/03/2001	Nữ	
35	7103101086	BÙI THỊ	NGÀ	25/08/2001	Nữ	
36	7103101087	ĐOÀN THỊ	NGỌC	04/06/2001	Nữ	
37	7103101088	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	27/03/2001	Nữ	
38	7103101089	TRẦN THỊ	NHUNG	20/9/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
39	7103101090	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	29/12/2001	Nữ	
40	7103101091	LÊ MINH	QUANG	04/06/2001	Nam	
41	7103101092	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	11/10/2001	Nữ	
42	7103101093	TỐNG THANH	SƠN	26/10/2001	Nam	
43	7103101094	NGUYỄN THỊ	THÊU	17/7/2001	Nữ	
44	7103101095	LÊ THU	TRANG	22/11/2001	Nữ	
45	7103101096	VŨ HUYỀN	TRANG	05/12/2000	Nữ	
46	7103101097	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	25/7/2001	Nữ	
47	7103101098	BÙI ĐỨC	TÚ	04/03/2001	Nam	
48	7103101099	VŨ MINH	TUẤN	26/06/2001	Nam	
49	7103101100	NGUYỄN THANH	VÂN	27/06/2001	Nữ	
50	7103101101	LÊ HOÀNG QUỐC	VIỆT	19/06/2001	Nam	
51	7103101102	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	26/11/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành**: Đầu tư**
Lớp**: KTĐT10A** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính
1	7103101001	HOÀNG THỊ VÂN	ANH	21/11/2001	Nữ
2	7103101002	TRẦN THỊ LAN	ANH	25/12/2001	Nữ
3	7103101003	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	30/06/2001	Nữ
4	7103101004	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	ANH	06/11/2001	Nam
5	7103101005	LÊ THỊ	ÁNH	16/07/2001	Nữ
6	7103101006	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	18/6/2001	Nữ
7	7103101007	QUẢN NGỌC	ÁNH	20/11/2001	Nữ
8	7103101008	TRỊNH QUANG	BÁCH	05/10/2001	Nam
9	7103101009	ĐẶNG LÊ HUYỀN	CHI	08/09/2001	Nữ
10	7103101010	VŨ KIM	CƯƠNG	03/11/2000	Nam
11	7103101011	ĐINH THÚY	DIỆU	24/10/2001	Nữ
12	7103101012	CAO XUÂN	ĐỨC	31/12/2001	Nam
13	7103101013	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	18/6/2001	Nam
14	7103101014	NGUYỄN ĐÌNH	DŨNG	18/11/2001	Nam
15	7103101015	NGUYỄN TRỌNG	DUY	14/05/2001	Nam
16	7103101016	TỐNG THỊ	GIANG	25/11/2001	Nữ
17	7103101017	NGÔ THỊ HỒNG	HẢI	20/09/2001	Nữ
18	7103101018	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	13/04/2001	Nữ
19	7103101019	TRỊNH THỊ	HẬU	20/6/2001	Nữ
20	7103101020	PHẠM THU	HIỀN	19/5/2001	Nữ
21	7103101021	HOÀNG THỊ THANH	HÒA	26/11/2001	Nữ
22	7103101022	MA VIỆT	HOÀNG	10/06/2001	Nam
23	7103101023	PHẠM THỊ	HUỆ	09/04/2001	Nữ
24	7103101024	NGUYỄN QUÝ	HÙNG	08/01/2001	Nam
25	7103101025	LÊ THÀNH	HƯNG	15/11/2001	Nam
26	7103101026	BẠCH MINH	HƯƠNG	24/01/2001	Nữ
27	7103101027	PHẠM ĐỨC	HƯỚNG	20/09/2001	Nam
28	7103101028	NGUYỄN VĂN	KHA	05/03/2001	Nam
29	7103101029	NGÔ THỊ MAI	LAN	30/4/2001	Nữ
30	7103101030	NGUYỄN THỊ	LINH	03/12/2001	Nữ
31	7103101031	LÊ DIỆU	LINH	16/12/2001	Nữ
32	7103101032	TRẦN THỊ	LUYÊN	26/11/2001	Nữ
33	7103101033	TRẦN NGỌC SAO	MAI	26/02/2001	Nữ
34	7103101034	LÊ QUANG	MINH	14/03/2001	Nam
35	7103101035	NGUYỄN HOÀI	NAM	15/10/2001	Nam
36	7103101036	TRẦN THỊ	NGỌC	31/03/2001	Nữ
37	7103101037	ĐẶNG TUYẾT	NHI	27/5/2001	Nữ
38	7103101038	VŨ THỊ HỒNG	NHUNG	25/01/2001	Nữ

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính
39	7103101039	TRẦN HỒNG	NHUNG	12/08/2001	Nữ
40	7103101040	NGUYỄN VÂN	QUANG	26/8/2001	Nam
41	7103101041	VŨ MINH	QUYÊN	07/06/2001	Nữ
42	7103101043	NGUYỄN THỊ THU	THUỶ	25/01/2001	Nữ
43	7103101044	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	11/01/2001	Nữ
44	7103101045	PHẠM THU	TRANG	28/5/2001	Nữ
45	7103101046	ĐỖ XUÂN	TRƯỜNG	02/12/2001	Nam
46	7103101047	VY VIỆT	TÚ	06/10/2001	Nam
47	7103101048	LÊ HOÀNG	TÙNG	28/09/2001	Nam
48	7103101049	ĐÀO LAN	VI	12/02/2001	Nữ
49	7103101050	NGUYỄN THẾ	VŨ	10/02/2001	Nam
50	7103101051	ĐỖ VĂN	KHẢI	23/6/2001	Nam

)

Ghi chú

Ghi chú

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế quốc tế** Chuyên ngành**: Kinh tế đối ngoại**
Lớp**: KTĐN10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103106001	PHẠM NGUYỄN NHẬT	ANH	19/08/2001	Nữ	
2	7103106002	NGUYỄN QUỲNH	ANH	02/04/2001	Nữ	
3	7103106003	ĐẶNG THỊ QUỲNH	ANH	22/12/2001	Nữ	
4	7103106004	GIÁP MINH	ANH	21/02/2001	Nữ	
5	7103106005	NGUYỄN THỊ	ÁNH	09/12/2001	Nữ	
6	7103106006	PHẠM NGỌC	ÁNH	13/7/2001	Nữ	
7	7103106007	NGUYỄN HUY	BÌNH	24/12/2001	Nam	
8	7103106008	TÔN NỮ MAI	CHI	17/02/2001	Nữ	
9	7103106009	NGUYỄN LINH	CHI	17/10/2001	Nữ	
10	7103106010	PHẠM THỊ LINH	ĐAN	04/04/2001	Nữ	
11	7103106011	LÊ THỊ MỘNG	DIỆP	18/10/2001	Nữ	
12	7103106012	VŨ THỊ BÍCH	DIỆP	02/01/2001	Nữ	
13	7103106013	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	01/10/2001	Nữ	
14	7103106014	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	2/3/2001	Nữ	
15	7103106015	NGUYỄN MỸ	DUYÊN	03/08/2001	Nữ	
16	7103106016	CAO KỲ	DUYÊN	09/09/2001	Nữ	
17	7103106017	NGUYỄN TRẦN THU	HÀ	15/06/2001	Nữ	
18	7103106018	ĐỒNG THỊ THÚY	HẰNG	3/10/2001	Nữ	
19	7103106019	VÕ TUYẾT	HẠNH	02/12/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
20	7103106020	LÊ THỊ THU	HIỀN	05/09/2001	Nữ	
21	7103106021	LÊ QUANG	HIẾU	20/02/2001	Nam	
22	7103106022	NGUYỄN THỊ THANH	HOÀI	02/08/2001	Nữ	
23	7103106023	LÊ THỊ THU	HUỆ	11/01/2001	Nữ	
24	7103106024	PHẠM MAI	HƯƠNG	28/06/2001	Nữ	
25	7103106025	BÙI THỊ	HƯƠNG	18/6/2001	Nữ	
26	7103106026	TRẦN VŨ THANH	HUYỀN	13/09/2001	Nữ	
27	7103106027	VŨ THỊ	HUYỀN	11/11/2001	Nữ	
28	7103106028	NGUYỄN THU	HUYỀN	23/10/2001	Nữ	
29	7103106029	LÂM THỊ KHÁNH	HUYỀN	22/9/2001	Nữ	
30	7103106030	CHỬ THỊ MỸ	LINH	19/12/2001	Nữ	
31	7103106031	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	LY	19/08/2001	Nữ	
32	7103106032	LÊ KHÁNH	LY	27/05/2001	Nữ	
33	7103106033	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	MAI	09/12/2001	Nữ	
34	7103106034	ĐỒNG THỊ HẰNG	NGA	02/11/2001	Nữ	
35	7103106035	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	22/02/2001	Nữ	
36	7103106036	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	01/02/2001	Nữ	
37	7103106037	ĐỖ BÍCH	NGỌC	12/9/2001	Nữ	
38	7103106038	NGUYỄN THỊ	NGỌC	6/5/2001	Nữ	
39	7103106039	LÊ BÍCH	NGỌC	18/12/2001	Nữ	
40	7103106040	NGUYỄN HOÀI	NGỌC	3/12/2001	Nữ	
41	7103106041	TRẦN ĐOÀN THẢO	NGUYÊN	21/07/2001	Nữ	
42	7103106042	KIỀU THẢO	NGUYÊN	19/12/2001	Nữ	
43	7103106043	DƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	02/08/2001	Nữ	
44	7103106044	VŨ THỊ	NHUNG	20/06/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
45	7103106045	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	09/02/2001	Nữ	
46	7103106046	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	17/10/2001	Nữ	
47	7103106047	ĐẶNG THỊ NGỌC	OANH	05/08/2001	Nữ	
48	7103106048	ĐÀO TRỊNH LAN	PHƯƠNG	02/12/2001	Nữ	
49	7103106049	ĐỖ QUỲNH	PHƯƠNG	04/09/2001	Nữ	
50	7103106050	BÙI HƯƠNG	QUỲNH	23/01/2001	Nữ	
51	7103106051	TRỊNH NHƯ	QUỲNH	08/01/2001	Nữ	
52	7103106052	NGUYỄN THỊ	THẢO	22/06/2001	Nữ	
53	7103106053	LÊ THU	THẢO	26/12/1999	Nữ	
54	7103106054	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	26/07/2001	Nữ	
55	7103106055	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	01/05/2001	Nữ	
56	7103106056	CHU THỊ THU	THẢO	07/10/2001	Nữ	
57	7103106057	LÝ PHƯƠNG	THẢO	5/4/2001	Nữ	
58	7103106058	HOÀNG THỊ THƯƠNG	THƯƠNG	11/08/2001	Nữ	
59	7103106059	BẾ QUỐC	THỤY	18/10/2001	Nam	
60	7103106060	TRẦN THUỶ	TIÊN	21/05/2001	Nữ	
61	7103106061	NGUYỄN HỮU	TIẾN	17/11/2001	Nam	
62	7103106062	TRƯƠNG MAI HOÀNG	TRÀ	26/07/2001	Nữ	
63	7103106063	BÙI THỊ HUYỀN	TRANG	18/05/2001	Nữ	
64	7103106064	ĐỒNG HUYỀN	TRANG	01/11/2001	Nữ	
65	7103106065	VƯƠNG THU	TRANG	30/09/2001	Nữ	
66	7103106066	NGUYỄN THẢO	TRANG	09/11/2001	Nữ	
67	7103106067	NGUYỄN KIỀU	TRANG	22/06/2001	Nữ	
68	7103106068	NGUYỄN HẠNH	TRANG	4/10/2001	Nữ	
69	7103106069	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	13/11/2001	Nam	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
70	7103106070	NGUYỄN VĂN	XUÂN	13/02/2001	Nam	
71	7103106071	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	30/07/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế quốc tế**

Chuyên ngành**: Thương mại quốc tế & Logistics**

Lớp**: TMQT10**

Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103106101	DƯƠNG TÚ	ANH	12/08/2001	Nữ	
2	7103106102	ĐÀO THỊ VÂN	ANH	13/08/2001	Nữ	
3	7103106103	MAI THỊ LAN	ANH	19/11/2001	Nữ	
4	7103106104	ĐẶNG THỊ VÂN	ANH	25/01/2001	Nữ	
5	7103106105	NGUYỄN THỊ TÚ	ANH	24/10/2001	Nữ	
6	7103106106	VŨ THẾ	ANH	11/1/2001	Nam	
7	7103106107	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	4/10/2001	Nữ	
8	7103106109	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	24/11/2001	Nữ	
9	7103106110	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	22/10/2001	Nữ	
10	7103106111	ĐẶNG THANH	BÌNH	08/02/2001	Nữ	
11	7103106112	NGUYỄN MINH	CHÂU	15/05/2001	Nữ	
12	7103106113	PHẠM THỊ HUYỀN	DIỆU	12/11/2001	Nữ	
13	7103106114	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	14/02/2001	Nữ	
14	7103106115	TRẦN THỊ MỸ	DUNG	06/01/2001	Nữ	
15	7103106116	HOÀNG THỊ	DUYÊN	04/02/2001	Nữ	
16	7103106117	NGUYỄN THỊ	HẰNG	25/4/2001	Nữ	
17	7103106118	DƯƠNG THU	HIỀN	18/05/2001	Nữ	
18	7103106119	ĐOÀN THỊ	HOÀI	06/04/2001	Nữ	
19	7103106120	NGUYỄN THỊ BÍCH	HỒNG	09/05/2001	Nữ	
20	7103106121	ĐỖ THỊ	HƯỜNG	2/4/2001	Nữ	
21	7103106122	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	14/01/2001	Nữ	
22	7103106123	PHAN THỊ	HUYỀN	29/4/2001	Nữ	
23	7103106124	LÊ THỊ THANH	LAM	2/12/2001	Nữ	
24	7103106125	NGUYỄN THỊ	LIÊN	17/10/2001	Nữ	
25	7103106126	MAI THỊ HỒNG	LIỄU	9/5/2001	Nữ	
26	7103106127	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	LINH	02/03/2001	Nữ	
27	7103106128	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	14/11/2001	Nữ	
28	7103106129	NGUYỄN KHÁNH	LINH	07/08/2001	Nữ	
29	7103106130	CAO THỊ	LINH	01/08/2001	Nữ	
30	7103106131	VŨ QUANG	LINH	16/10/2001	Nam	
31	7103106132	NGUYỄN DIỆU	LINH	5/12/2001	Nữ	
32	7103106133	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	28/6/2001	Nữ	
33	7103106134	NGUYỄN HOÀNG	LINH	1/9/2001	Nữ	
34	7103106135	ĐINH THỊ	LOAN	10/08/2001	Nữ	
35	7103106136	BÙI THÚY	LOAN	28/02/2001	Nữ	
36	7103106137	NGUYỄN HƯƠNG	LÝ	26/04/2001	Nữ	
37	7103106138	PHAN THỊ THÚY	MAI	20/01/2001	Nữ	
38	7103106139	NGUYỄN THỊ QUỲNH	MAI	18/01/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
39	7103106140	NGUYỄN DUY	MẠNH	02/04/2001	Nam	
40	7103106141	TRẦN THỊ HUYỀN	MI	21/05/2001	Nữ	
41	7103106142	NGUYỄN BÙI PHƯƠNG	MỸ	18/09/2001	Nữ	
42	7103106143	TẠ THÚY	NGA	04/02/2001	Nữ	
43	7103106144	HÀ BÍCH	NGỌC	25/3/2001	Nữ	
44	7103106145	NGUYỄN THỊ HOÀI	NHUNG	15/12/2001	Nữ	
45	7103106146	TỐNG TRANG	NHUNG	13/03/2001	Nữ	
46	7103106147	NGÔ PHƯƠNG	NHUNG	5/2/2001	Nữ	
47	7103106148	LÊ LƯU	NY	4/7/2001	Nữ	
48	7103106150	BÙI THỊ MINH	PHƯỚC	16/05/2001	Nữ	
49	7103106151	LÊ BÌNH	PHƯƠNG	10/10/2001	Nữ	
50	7103106152	PHAN NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	31/08/2001	Nữ	
51	7103106153	NGUYỄN NGỌC LAM	PHƯƠNG	12/03/2001	Nữ	
52	7103106154	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	22/10/2001	Nữ	
53	7103106155	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	1/2/2001	Nữ	
54	7103106156	DƯƠNG ANH	QUÂN	21/09/2001	Nam	
55	7103106157	LÊ XUÂN	QUANG	07/06/2001	Nam	
56	7103106158	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	22/11/2001	Nữ	
57	7103106159	LÝ HỒNG	SƠN	19/9/2001	Nam	
58	7103106160	HOÀNG THỊ	THANH	18/02/2001	Nữ	
59	7103106161	NGUYỄN HÀ	THÀNH	20/08/2001	Nam	
60	7103106162	VÕ THỊ PHƯƠNG	THẢO	11/10/2001	Nữ	
61	7103106163	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	19/02/2001	Nữ	
62	7103106164	PHẠM THỊ	THƠ	03/07/2001	Nữ	
63	7103106165	LÊ THỊ	THƯƠNG	17/01/2001	Nữ	
64	7103106166	LƯƠNG THỊ	THƯƠNG	30/4/2001	Nữ	
65	7103106167	TRẦN THỊ	THÙY	12/10/2001	Nữ	
66	7103106168	NGUYỄN THỊ	THÙY	18/10/2001	Nữ	
67	7103106169	VŨ THỊ	THÙY	29/11/2001	Nữ	
68	7103106170	PHÙNG THỊ THU	THỦY	30/08/2001	Nữ	
69	7103106171	HOÀNG THỊ THU	TRÀ	13/08/2001	Nữ	
70	7103106172	LÊ THỊ	TRANG	01/07/2001	Nữ	
71	7103106173	NGUYỄN THỊ	TRANG	02/07/2001	Nữ	
72	7103106174	CẤN THỊ THU	TRANG	2/9/2001	Nữ	
73	7103106175	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	27/07/2001	Nam	
74	7103106176	NGUYỄN BÁ	TUÂN	6/10/2001	Nam	
75	7103106177	TRẦN QUANG	TÙNG	12/01/2001	Nam	
76	7103106178	TRẦN QUỲNH	LINH	01/09/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế phát triển** Chuyên ngành**: Kinh tế phát triển**
Lớp**: KTPT10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103105001	HOÀNG PHƯƠNG	ANH	25/08/2001	Nữ	
2	7103105002	ĐẬU BẢO	ANH	30/10/2001	Nữ	
3	7103105003	VŨ HOÀI PHƯƠNG	ANH	05/02/2001	Nữ	
4	7103105004	THÁI THỊ HIỀN	ANH	25/11/2001	Nữ	
5	7103105005	KIỀU NGỌC	ÁNH	27/06/2001	Nữ	
6	7103105006	ĐỖ THỊ LINH	CHI	15/09/2001	Nữ	
7	7103105007	NGUYỄN THỊ ÁNH	ĐIỆN	05/09/2001	Nữ	
8	7103105008	ĐẶNG ANH	ĐỨC	24/07/2001	Nam	
9	7103105009	VŨ HƯƠNG	GIANG	23/07/2001	Nữ	
10	7103105010	CẤN THỊ THU	HÀ	29/01/2001	Nữ	
11	7103105011	NGUYỄN THỊ	HÀ	20/04/2001	Nữ	
12	7103105012	PHÙNG THỊ MỸ	HẠNH	06/05/2001	Nữ	
13	7103105013	NGUYỄN THỊ	HẢO	29/12/2001	Nữ	
14	7103105014	TRẦN THỊ ÁNH	HỒNG	08/03/2001	Nữ	
15	7103105015	LƯƠNG MINH	HUỆ	22/02/2001	Nữ	
16	7103105016	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	27/09/2001	Nam	
17	7103105017	HỒ GIA	HUY	09/10/1996	Nam	
18	7103105018	NGUYỄN THỊ	LAN	24/06/2001	Nữ	
19	7103105019	NGUYỄN THÙY	LINH	09/04/2001	Nữ	
20	7103105020	NGUYỄN DIỆU	LINH	27/08/2001	Nữ	
21	7103105021	LÊ THỊ	LUYẾN	06/08/2001	Nữ	
22	7103105022	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	03/07/2001	Nam	
23	7103105023	PHÙNG HỒNG	NHUNG	22/03/2001	Nữ	
24	7103105024	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	06/02/2001	Nữ	
25	7103105025	TRẦN THỊ	QUỲNH	26/04/2001	Nữ	
26	7103105026	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	21/12/2001	Nữ	
27	7103105027	NGÔ THỊ	QUỲNH	12/12/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
28	7103105028	LÊ HOÀI	THU	13/09/2001	Nữ	
29	7103105029	VŨ THỊ ANH	THƯ	14/10/2001	Nữ	
30	7103105030	TRẦN THỊ ANH	THƯ	01/11/2001	Nữ	
31	7103105031	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	10/02/2001	Nữ	
32	7103105032	PHẠM NGỌC	TOẢN	21/08/2001	Nam	
33	7103105033	LÊ HỒNG	TRÀ	04/06/2001	Nữ	
34	7103105034	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	27/09/2001	Nữ	
35	7103105035	TRỊNH THÙY	TRANG	10/04/2001	Nữ	
36	7103105036	TIÊU THỊ	TUYỀN	28/12/2001	Nữ	
37	7103105037	NGUYỄN THU	UYÊN	01/07/2001	Nữ	
38	7103105038	HÀ THỊ	HIỀN	19/05/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Kinh tế phát triển** Chuyên ngành**: Kế hoạch phát triển**
Lớp**: KHPT10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103105101	PHẠM TUỆ	ANH	12/11/2001	Nữ	
2	7103105102	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	11/02/2001	Nữ	
3	7103105103	NGUYỄN NỮ THÙY	ANH	25/07/2001	Nữ	
4	7103105104	NGUYỄN NỮ NGỌC	ÁNH	08/03/2001	Nữ	
5	7103105105	LÊ VĂN	ĐỨC	22/01/2001	Nam	
6	7103105106	NGUYỄN THỊ	DƯƠNG	27/11/2001	Nữ	
7	7103105107	ĐÀO HOÀNG	HẢI	11/04/2001	Nam	
8	7103105108	HỒ THỊ	HẠNH	04/01/2001	Nữ	
9	7103105109	NGUYỄN HỮU	HẢO	24/9/2001	Nam	
10	7103105110	PHẠM THỊ PHƯƠNG	HOA	25/12/2001	Nữ	
11	7103105111	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HOA	23/01/2001	Nữ	
12	7103105112	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	31/10/2001	Nam	
13	7103105113	NGUYỄN ĐÌNH HUY	HOÀNG	09/03/2001	Nam	
14	7103105114	NGUYỄN HUY	HOÀNG	01/12/2001	Nam	
15	7103105115	NGUYỄN PHÚC	HƯNG	16/02/2001	Nam	
16	7103105116	PHẠM VĂN	LAM	25/09/2001	Nam	
17	7103105117	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	19/12/2001	Nữ	
18	7103105118	NGÔ PHƯƠNG	LINH	04/12/2001	Nữ	
19	7103105119	NGUYỄN THỊ	LÝ	20/08/2001	Nữ	
20	7103105120	TRẦN THANH	MAI	08/12/2001	Nữ	
21	7103105121	HÀ THỊ BÍCH	NGỌC	16/09/2001	Nữ	
22	7103105122	PHẠM THỊ NHƯ	NGỌC	05/01/2001	Nữ	
23	7103105123	TRẦN MINH	NHẬT	02/01/2001	Nam	
24	7103105125	NGUYỄN THỊ ANH	PHƯƠNG	18/12/2001	Nữ	
25	7103105126	TRƯƠNG DIỄM	QUỲNH	24/8/2001	Nữ	
26	7103105127	NGUYỄN VĂN	THẮNG	26/02/2001	Nam	
27	7103105128	TRẦN THỊ	TỈNH	03/03/2001	Nữ	
28	7103105129	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TRANG	28/02/2001	Nữ	
29	7103105130	VŨ TIẾN	TÙNG	19/12/2000	Nam	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Quản trị kinh doanh** Chuyên ngành**: Quản trị doanh nghiệp**
Lớp**: QTDN10A** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103401001	PHAN HẢI	ANH	11/07/2001	Nữ	
2	7103401002	CHU THỊ HOÀNG	ANH	02/10/2001	Nữ	
3	7103401003	BÙI THỊ PHƯƠNG	ANH	16/09/2001	Nữ	
4	7103401004	NGUYỄN THẾ	ANH	03/02/2001	Nam	
5	7103401005	KIỀU TUẤN	ANH	15/09/2001	Nam	
6	7103401006	TRẦN THỊ VÂN	ANH	09/04/2001	Nữ	
7	7103401007	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	12/09/2001	Nữ	
8	7103401008	TRẦN THỊ LAN	ANH	02/01/2001	Nữ	
9	7103401009	LỀU THỊ	BÌNH	29/08/2001	Nữ	
10	7103401010	VŨ THỊ KIM	CHI	23/07/2001	Nữ	
11	7103401011	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	02/02/2001	Nam	
12	7103401012	NGUYỄN MINH	ĐỨC	30/12/2001	Nam	
13	7103401013	NGUYỄN THỊ	DUNG	11/08/2001	Nữ	
14	7103401014	PHẠM THỊ ÁNH	DUYÊN	23/10/2001	Nữ	
15	7103401015	THÁI THỊ THÚY	HẰNG	25/10/2001	Nữ	
16	7103401016	PHẠM THỊ	HẰNG	12/02/2001	Nữ	
17	7103401017	BÙI THỊ	HIỀN	18/03/2001	Nữ	
18	7103401018	CHU TRUNG	HIẾU	22/01/2001	Nam	
19	7103401019	LÊ THỊ THU	HÒA	30/01/2001	Nữ	
20	7103401020	NGUYỄN MINH	HƯNG	29/01/2001	Nam	
21	7103401021	NGÔ THU	HƯƠNG	6/12/2001	Nữ	
22	7103401022	NGUYỄN VIẾT	KIÊN	08/01/2001	Nam	
23	7103401023	TRẦN THỊ HÀ	LÂM	11/10/2001	Nữ	
24	7103401024	ĐOÀN THỊ THÙY	LINH	11/03/2001	Nữ	
25	7103401025	NGUYỄN THỊ	LINH	10/08/2001	Nữ	
26	7103401026	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	08/12/2001	Nữ	
27	7103401027	PHẠM THÙY	LINH	24/3/2001	Nữ	
28	7103401028	NGUYỄN XUÂN	LỰC	11/06/2001	Nam	
29	7103401029	TRẦN HẢI	LY	10/08/2001	Nữ	
30	7103401030	NGUYỄN THỊ NGỌC	MÂY	14/05/2001	Nữ	
31	7103401031	NGUYỄN YẾN	NHI	09/11/2001	Nữ	
32	7103401032	HÀ THỊ TUYẾT	NHUNG	14/12/2001	Nữ	
33	7103401033	NGUYỄN NGỌC ANH	PHONG	15/12/2001	Nam	
34	7103401034	PHẠM THANH	PHƯƠNG	14/09/2001	Nữ	
35	7103401035	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	05/11/2001	Nữ	
36	7103401036	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	9/10/2001	Nữ	
37	7103401037	NGUYỄN VĂN	THẮM	19/02/2000	Nam	
38	7103401038	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	26/07/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
39	7103401039	TRẦN THỊ	THƠM	26/02/2001	Nữ	
40	7103401040	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	03/06/2001	Nữ	
41	7103401041	ĐOÀN THỊ	THÚY	28/11/2001	Nữ	
42	7103401042	HOÀNG KHÁNH	TRANG	02/09/2001	Nữ	
43	7103401043	ĐỖ THU	TRANG	27/06/2001	Nữ	
44	7103401044	VƯƠNG THỊ THÙY	TRANG	26/07/2001	Nữ	
45	7103401045	ĐẶNG VĂN	TRƯỜNG	25/12/2000	Nam	
46	7103401046	ĐỖ THỊ CẨM	TÚ	27/12/2001	Nữ	
47	7103401047	TRẦN VIỆT	TÙNG	25/08/2001	Nam	
48	7103401048	PHAN THỊ TÚ	UYÊN	30/7/2001	Nữ	
49	7103401049	BÙI THỊ	XIM	12/05/2001	Nữ	
50	7103401050	PHẠM THỊ	YẾN	22/07/2001	Nữ	
51	7103401051	NGUYỄN THUỶ	TIÊN	15/10/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Quản trị kinh doanh** Chuyên ngành**: Quản trị doanh nghiệp**
Lớp**: QTDN10B** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103401052	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	02/02/2001	Nữ	
2	7103401053	HOÀNG KIỀU	ANH	06/10/2001	Nữ	
3	7103401054	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	28/01/2001	Nữ	
4	7103401055	LÊ KIM	ANH	02/08/2001	Nữ	
5	7103401056	NGÔ ĐỨC	ANH	12/10/2001	Nam	
6	7103401057	NGUYỄN HỒNG	ANH	5/11/2001	Nữ	
7	7103401058	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	7/9/2001	Nữ	
8	7103401059	NGUYỄN VĂN	BÁCH	11/05/2001	Nam	
9	7103401060	LÊ THỤC	BÌNH	25/09/2001	Nữ	
10	7103401061	LÝ THỊ KIM	CHI	09/03/2001	Nữ	
11	7103401062	HOÀNG MẠNH	CƯỜNG	23/4/2001	Nam	
12	7103401063	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	10/04/2001	Nam	
13	7103401064	HOÀNG THỊ THÙY	DUNG	11/03/2001	Nữ	
14	7103401065	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	24/08/2001	Nữ	
15	7103401066	TRẦN THU	HÀ	27/02/2001	Nữ	
16	7103401067	LÊ THÚY	HẰNG	12/01/2001	Nữ	
17	7103401068	NGUYỄN THỊ	HẠNH	20/01/2001	Nữ	
18	7103401069	LÊ THỊ	HIÊN	20/03/2001	Nữ	
19	7103401070	TRẦN THỊ THANH	HIỀN	29/04/2001	Nữ	
20	7103401071	NGUYỄN THỊ	HÒA	22/12/2001	Nữ	
21	7103401072	NGÔ BÁ	HƯNG	21/02/2001	Nam	
22	7103401073	LÊ THỊ THU	HƯỜNG	16/07/2001	Nữ	
23	7103401074	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	10/04/2001	Nữ	
24	7103401075	NGUYỄN NGỌC	LAN	29/08/2001	Nữ	
25	7103401076	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	02/01/2001	Nữ	
26	7103401077	ĐINH NGỌC	LINH	22/09/2001	Nam	
27	7103401078	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	06/10/2001	Nữ	
28	7103401079	VŨ THỊ MAI	LỤA	24/04/2001	Nữ	
29	7103401080	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	17/10/2001	Nữ	
30	7103401081	VŨ VĂN	NGHĨA	08/12/2001	Nam	
31	7103401082	TRẦN YẾN	NHI	30/08/2001	Nữ	
32	7103401083	PHẠM THỊ	NHUNG	12/12/2001	Nữ	
33	7103401084	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	01/10/2001	Nữ	
34	7103401085	TRẦN MAI	PHƯƠNG	08/01/2001	Nữ	
35	7103401086	PHAN THỊ MINH	PHƯƠNG	20/01/2001	Nữ	
36	7103401087	BÙI VĂN	QUANG	16/05/2001	Nam	
37	7103401088	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	15/9/2001	Nữ	
38	7103401089	NGUYỄN HỮU	THẮNG	28/5/2001	Nam	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
39	7103401090	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	24/07/2001	Nữ	
40	7103401091	NGUYỄN THU	THẢO	07/06/2001	Nữ	
41	7103401092	VŨ THỊ	THỦY	03/11/2001	Nữ	
42	7103401093	TRẦN BÍCH	THỦY	5/5/2001	Nữ	
43	7103401094	PHAN HUYỀN	TRANG	12/09/2001	Nữ	
44	7103401095	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	20/06/2001	Nữ	
45	7103401096	BÙI THÙY	TRANG	31/08/2001	Nữ	
46	7103401097	PHAN CHU	TRINH	17/09/2001	Nam	
47	7103401098	NGUYỄN THANH	TÙNG	01/01/2001	Nam	
48	7103401099	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN	15/02/2001	Nam	
49	7103401100	ĐỖ THU	UYÊN	30/6/2001	Nữ	
50	7103401101	NGUYỄN THẢO	VÂN	24/11/2001	Nữ	
51	7103401102	TRẦN THỊ HỒNG	YẾN	10/03/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Quản trị kinh doanh** Chuyên ngành**: Quản trị Marketing**
Lớp**: QTMA10A** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103401201	HOÀNG LAN	ANH	09/04/2001	Nữ	
2	7103401202	VŨ THỊ VÂN	ANH	08/05/2001	Nữ	
3	7103401203	TRỊNH ĐỨC	CẢNH	19/12/2001	Nam	
4	7103401204	LÊ THỊ PHƯƠNG	CHI	01/06/2001	Nữ	
5	7103401205	TRẦN VIỆT	CHINH	06/02/2001	Nữ	
6	7103401206	CHU THỊ QUỲNH	DIỄM	9/5/2001	Nữ	
7	7103401207	BẠCH LAN	DƯƠNG	18/11/2001	Nữ	
8	7103401208	TRỊNH THỊ THU	GIANG	19/3/2001	Nữ	
9	7103401209	PHẠM MINH	HẰNG	05/03/2001	Nữ	
10	7103401210	VŨ THỊ	HẠNH	9/6/2001	Nữ	
11	7103401211	LÊ THU	HOÀI	10/02/2001	Nữ	
12	7103401212	LƯƠNG VIỆT	HOÀNG	20/01/2001	Nam	
13	7103401213	TRẦN THỊ	HUYỀN	20/01/2001	Nữ	
14	7103401214	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	06/01/2001	Nữ	
15	7103401215	PHẠM QUỐC	LÂM	14/11/2001	Nam	
16	7103401216	TRẦN DIỆU	LINH	19/05/2001	Nữ	
17	7103401217	MAI THỊ	LINH	24/01/2001	Nữ	
18	7103401218	NGUYỄN THỊ KIỀU	LOAN	04/02/2001	Nữ	
19	7103401219	NGUYỄN HUY	LỢI	29/07/2001	Nam	
20	7103401220	HUỲNH THỊ	MAI	29/4/2001	Nữ	
21	7103401221	PHẠM ĐỨC	MẠNH	25/4/2001	Nam	
22	7103401222	PHẠM TRÀ	MY	11/3/2001	Nữ	
23	7103401223	BÙI THỊ	NGA	2/10/2001	Nữ	
24	7103401224	NGUYỄN THỊ	NGỌC	21/01/2001	Nữ	
25	7103401225	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	16/09/2001	Nữ	
26	7103401226	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	19/8/2001	Nữ	
27	7103401227	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	12/2/2001	Nữ	
28	7103401228	ĐỖ NGỌC	PHƯƠNG	17/05/2001	Nữ	
29	7103401229	NGUYỄN THỊ	SEN	09/12/2001	Nữ	
30	7103401230	DƯƠNG THỊ THANH	TÂN	08/03/2001	Nữ	
31	7103401231	HOÀNG NGỌC	THẢO	16/07/2001	Nữ	
32	7103401232	ĐỖ PHƯƠNG	THẢO	17/05/2001	Nữ	
33	7103401233	MAI THỊ PHƯƠNG	THẢO	25/06/2001	Nữ	
34	7103401234	PHẠM THỊ	THƠM	06/11/2001	Nữ	
35	7103401235	BÙI MINH	THUẬN	7/3/2001	Nữ	
36	7103401236	LÊ VĂN	THƯƠNG	12/11/2001	Nam	
37	7103401237	LẠI THỊ	THÙY	25/01/2001	Nữ	
38	7103401238	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	05/06/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
39	7103401239	LÊ THỊ	TRANG	12/1/2001	Nữ	
40	7103401240	LÊ THỊ HÀ	TRANG	7/10/2001	Nữ	
41	7103401241	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	22/01/2001	Nữ	
42	7103401242	CHU THỊ HUYỀN	TRANG	20/06/2001	Nữ	
43	7103401243	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	22/01/2001	Nữ	
44	7103401244	PHẠM THỊ VIỆT	TRINH	1/7/2001	Nữ	
45	7103401245	ĐÀO XUÂN	TRƯỜNG	3/10/2001	Nam	
46	7103401246	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	3/5/2001	Nữ	
47	7103401247	PHAN THỊ THẢO	VÂN	01/08/2001	Nữ	
48	7103401248	ĐÀO XUÂN	VŨ	10/03/1998	Nam	
49	7103401249	NGÔ VŨ HẢI	YẾN	12/1/2001	Nữ	
50	7103401250	ĐẶNG THỊ HẢI	YẾN	17/05/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Quản trị kinh doanh** Chuyên ngành**: Quản trị Marketing**
Lớp**: QTMA10B** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103401251	TRẦN THỊ KIM	ANH	21/12/2001	Nữ	
2	7103401252	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	29/9/2001	Nữ	
3	7103401253	VĂN THỊ	ANH	24/07/2001	Nữ	
4	7103401254	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	17/01/2001	Nữ	
5	7103401255	VŨ ĐÌNH	BÌNH	8/2/2001	Nam	
6	7103401256	NGUYỄN QUỲNH	CHI	07/09/2001	Nữ	
7	7103401257	NGUYỄN THỊ KIỀU	CHINH	6/7/2001	Nữ	
8	7103401258	NGUYỄN THỊ THÙY	DINH	24/04/2001	Nữ	
9	7103401259	NGUYỄN LÂM	ĐỨC	28/04/2001	Nam	
10	7103401260	NGUYỄN THU	GIANG	25/7/2001	Nữ	
11	7103401261	NGUYỄN THỊ	HÀ	9/8/2001	Nữ	
12	7103401262	TRẦN THỊ	HẠNH	12/02/2001	Nữ	
13	7103401263	MAI THÚY	HIỀN	23/10/2001	Nữ	
14	7103401264	ĐỖ THỊ QUỲNH	HOA	31/12/2001	Nữ	
15	7103401265	NGUYỄN THỊ HỒNG	HƯỚNG	29/12/2001	Nữ	
16	7103401266	NGUYỄN QUANG	HUY	01/08/2001	Nam	
17	7103401267	TẠ MINH	HUYỀN	26/05/2001	Nữ	
18	7103401268	PHAN LƯƠNG NGỌC	HUYỀN	13/06/2001	Nữ	
19	7103401269	TRẦN THỊ NGỌC	LAN	28/02/2001	Nữ	
20	7103401270	PHAN THỊ THU	LIÊN	11/01/2001	Nữ	
21	7103401271	CỒ THỊ HOÀI	LINH	19/01/2001	Nữ	
22	7103401272	TRẦN THỊ THÙY	LINH	24/05/2001	Nữ	
23	7103401273	NGUYỄN THỊ	MAI	8/7/2001	Nữ	
24	7103401274	NGUYỄN NGỌC	MAI	11/09/2001	Nữ	
25	7103401275	VŨ QUỲNH	NGA	13/12/2001	Nữ	
26	7103401276	NGUYỄN THỊ	NGÂN	28/10/2001	Nữ	
27	7103401277	LẠI THỊ NGUYÊN	NGỌC	8/11/2001	Nữ	
28	7103401278	ĐÀO HỒNG	NHUNG	02/01/2001	Nữ	
29	7103401279	TRỊNH THỊ	PHƯƠNG	04/10/2001	Nữ	
30	7103401280	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	12/06/2001	Nữ	
31	7103401281	NGUYỄN MINH	QUANG	26/04/2001	Nam	
32	7103401282	HUỲNH THỊ THU	QUỲNH	17/01/2001	Nữ	
33	7103401283	TÔ THỊ HẢI	TẦN	07/10/2001	Nữ	
34	7103401284	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	17/03/2001	Nữ	
35	7103401285	VŨ THỊ	THẢO	26/03/2001	Nữ	
36	7103401286	LÊ THỊ ANH	THƯ	26/12/2001	Nữ	
37	7103401287	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	07/03/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
38	7103401288	TRỊNH THỊ	THÚY	21/10/2001	Nữ	
39	7103401289	BÙI THỊ THU	TRANG	16/10/2001	Nữ	
40	7103401290	LÊ THỊ	TRANG	07/06/2001	Nữ	
41	7103401291	NGUYỄN THU	TRANG	06/04/2001	Nữ	
42	7103401292	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRINH	15/9/2001	Nữ	
43	7103401293	NGUYỄN HỮU QUANG	TRƯỜNG	09/12/2001	Nam	
44	7103401294	VŨ THỊ	TÚ	14/12/2001	Nữ	
45	7103401295	MAI ÁNH	TUYẾT	12/12/2001	Nữ	
46	7103401296	NGUYỄN THỊ	VÂN	27/07/2001	Nữ	
47	7103401297	VŨ MAI	VI	05/12/2001	Nữ	
48	7103401298	ĐỖ LÝ	VŨ	25/07/2001	Nam	
49	7103401299	ĐOÀN THỊ THẢO	VY	20/10/2001	Nữ	
50	7103401300	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	1/3/2001	Nữ	
51	7103401301	DƯƠNG THỊ HẢI	YẾN	01/09/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Luật Kinh tế** Chuyên ngành**: Luật Đầu tư Kinh doanh**
Lớp**: LUKT10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103807001	PHAN THỊ PHƯƠNG	ANH	30/11/2001	Nữ	
2	7103807002	TRẦN VÂN	ANH	18/08/2001	Nữ	
3	7103807003	NGUYỄN TÚ	ANH	09/09/2001	Nữ	
4	7103807004	NGUYỄN MINH	ANH	26/5/2001	Nữ	
5	7103807005	LÊ NGUYỆT	ÁNH	28/12/2001	Nữ	
6	7103807006	PHẠM	BÁCH	08/01/2001	Nam	
7	7103807007	TÀO HÒA	BÌNH	26/9/2001	Nam	
8	7103807008	PHAN THỊ KIM	CHI	23/08/2001	Nữ	
9	7103807009	NGUYỄN HÀ	CHI	26/12/2001	Nữ	
10	7103807010	VŨ VĂN	CHÚC	22/9/2001	Nam	
11	7103807011	NGUYỄN LÃ HOÀI	CƯƠNG	29/6/2001	Nam	
12	7103807012	NGUYỄN VIẾT	CƯỜNG	16/04/2001	Nam	
13	7103807013	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	26/9/2001	Nữ	
14	7103807014	TRẦN XUÂN	ĐỈNH	12/11/2001	Nam	
15	7103807015	TRẦN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	29/3/2001	Nữ	
16	7103807016	TRẦN PHẠM	DUY	28/7/2001	Nam	
17	7103807017	TRẦN THẾ	GIA	3/2/2001	Nam	
18	7103807018	LÊ HƯƠNG	GIANG	25/07/2001	Nữ	
19	7103807019	LÊ THỊ LINH	GIANG	09/11/2001	Nữ	
20	7103807020	VŨ HỒNG	HẠNH	14/08/2001	Nữ	
21	7103807021	GIÀNG NGUYỄN THUẬN	HIẾU	15/5/2001	Nam	
22	7103807022	NGUYỄN MỸ	HOA	4/3/2001	Nữ	
23	7103807023	TRẦN THỊ	HOÀI	21/02/2001	Nữ	
24	7103807024	TRẦN THẾ	HÙNG	17/07/2001	Nam	
25	7103807025	ĐẶNG MAI	HƯƠNG	06/11/2001	Nữ	
26	7103807026	TRẦN THỊ	HƯƠNG	02/04/2001	Nữ	
27	7103807027	KHUẤT THỊ THU	HƯƠNG	10/5/2001	Nữ	
28	7103807028	NGUYỄN NGỌC GIÁNG	HƯƠNG	20/12/2001	Nữ	
29	7103807029	NGUYỄN TRẦN	HUY	01/08/2001	Nam	
30	7103807030	NGUYỄN ĐOÀN QUANG	HUY	1/7/1900	Nam	
31	7103807031	TRẦN THỊ	LÂM	05/01/2001	Nữ	
32	7103807032	NGUYỄN GIA	LINH	04/10/2001	Nữ	
33	7103807033	PHẠM THÙY	LINH	10/12/2001	Nữ	
34	7103807034	LÊ THỊ DIỆU	LINH	18/02/2001	Nữ	
35	7103807035	NGÔ THỊ THÙY	LINH	26/05/2001	Nữ	
36	7103807036	NGUYỄN KHÁNH	LINH	03/12/2001	Nữ	
37	7103807037	VŨ ĐỨC	LINH	02/01/1996	Nam	
38	7103807038	NGUYỄN KHÁNH	LINH	29/09/2001	Nữ	
39	7103807039	NGUYỄN XUÂN THĂNG	LONG	3/1/2001	Nam	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
40	7103807040	LÊ HOÀNG	LONG	4/8/2001	Nam	
41	7103807041	PHẠM KHÁNH	LY	30/6/2001	Nữ	
42	7103807042	TRẦN THỊ	MIỀN	07/05/2001	Nữ	
43	7103807043	VŨ THỊ KIỀU	MY	18/01/2001	Nữ	
44	7103807044	TRẦN LƯU HÀ	MY	22/10/2001	Nữ	
45	7103807045	NGUYỄN THANH	NGA	3/11/2001	Nữ	
46	7103807046	NGUYỄN LINH	NGỌC	08/08/2001	Nữ	
47	7103807047	LÊ NGỌC	NHẤT	08/02/2001	Nam	
48	7103807048	BÙI THỊ PHƯƠNG	NHI	21/11/2001	Nữ	
49	7103807049	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	23/01/2001	Nữ	
50	7103807050	NÔNG THỊ	PHƯỢNG	20/09/2001	Nữ	
51	7103807051	PHẠM THỊ MINH	PHƯỢNG	16/02/2001	Nữ	
52	7103807052	NGUYỄN XUÂN	QUANG	19/5/2001	Nam	
53	7103807053	ĐOÀN NGỌC	QUỲNH	16/10/2001	Nữ	
54	7103807054	NGUYỄN THỊ	THANH	29/9/2001	Nữ	
55	7103807055	DƯƠNG THỊ THANH	THAO	6/6/2001	Nữ	
56	7103807056	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	02/08/2001	Nữ	
57	7103807057	LÝ THANH	THẢO	3/4/2001	Nữ	
58	7103807058	ĐÀO ANH	THƯ	01/11/2001	Nữ	
59	7103807059	VŨ THỊ HỒNG	THƯ	13/6/2001	Nữ	
60	7103807060	NGUYỄN LÊ TRI	THỨC	10/08/2001	Nam	
61	7103807061	NGUYỄN KIM	THÚY	12/5/2001	Nữ	
62	7103807062	LÊ THỊ THU	TRÀ	18/01/2001	Nữ	
63	7103807063	NGUYỄN HOÀNG	TRANG	12/1/2001	Nữ	
64	7103807064	NGUYỄN DƯƠNG THU	TRANG	12/5/2001	Nữ	
65	7103807065	ĐOÀN THANH	TRANG	18/5/2001	Nữ	
66	7103807066	TRẦN PHÚ	TRỌNG	26/06/2001	Nam	
67	7103807067	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	UYÊN	07/10/2001	Nữ	
68	7103807068	LÊ TÚC	VÂN	11/12/2001	Nữ	
69	7103807069	PHẠM HẢI	YẾN	07/12/2001	Nữ	
70	7103807070	NGUYỄN NGỌC	YẾN	22/8/2001	Nữ	
71	7103807071	TRẦN NHẬT	HẰNG	01/08/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Tài chính Ngân hàng** Chuyên ngành**: Kế toán - Kiểm toán**
Lớp**: TCKT10A** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103402001	LƯU NHẬT	AN	23/08/2001	Nữ	
2	7103402002	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	19/08/2001	Nữ	
3	7103402003	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	ANH	27/04/2001	Nữ	
4	7103402004	GIANG LAN	ANH	01/08/2001	Nữ	
5	7103402005	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	20/03/2001	Nữ	
6	7103402006	LƯU MINH	ANH	30/7/2001	Nữ	
7	7103402007	TRẦN HOÀNG HẢI	ANH	19/5/2001	Nữ	
8	7103402008	TRẦN NGỌC	ÁNH	26/09/2001	Nữ	
9	7103402009	TRẦN THỊ NGỌC	CHÂM	14/12/2001	Nữ	
10	7103402010	ĐẶNG THỊ MAI	CHI	20/06/2001	Nữ	
11	7103402011	NGUYỄN THỊ VÂN	ĐÀI	26/12/2000	Nữ	
12	7103402012	TRẦN TRIỆU	ĐỨC	05/07/2001	Nam	
13	7103402013	ĐINH TÙNG	DƯƠNG	16/10/2001	Nam	
14	7103402014	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	18/11/2001	Nữ	
15	7103402015	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	28/10/2001	Nữ	
16	7103402016	ĐỖ THỊ THU	HIỀN	08/02/2001	Nữ	
17	7103402017	VƯƠNG THỊ THANH	HOA	09/03/2001	Nữ	
18	7103402018	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	07/10/2001	Nữ	
19	7103402019	LƯƠNG THỊ	HƯƠNG	07/10/2001	Nữ	
20	7103402020	VI TRẦN	HUY	24/02/2001	Nam	
21	7103402021	NGUYỄN THU	HUYỀN	22/8/2001	Nữ	
22	7103402022	LƯỜNG THỊ	LỆ	07/10/2001	Nữ	
23	7103402023	NGUYỄN HẢI	LINH	26/03/2001	Nữ	
24	7103402024	VÕ THỊ GIANG	LINH	27/05/2001	Nữ	
25	7103402025	TRẦN DIỆU	LINH	29/11/2001	Nữ	
26	7103402026	NGUYỄN THỊ	LOAN	17/08/2001	Nữ	
27	7103402027	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	13/11/2001	Nữ	
28	7103402028	NGUYỄN HƯƠNG	LY	18/10/2001	Nữ	
29	7103402029	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	23/7/2001	Nữ	
30	7103402030	PHẠM THỊ MỸ	NGA	07/03/2001	Nữ	
31	7103402031	HOÀNG MINH	NGUYỆT	17/02/2001	Nữ	
32	7103402032	KIỀU THỊ HỒNG	NHUNG	11/09/2001	Nữ	
33	7103402033	TỐNG THỊ HẢI	NINH	24/09/2001	Nữ	
34	7103402034	PHẠM THỊ THANH	PHƯƠNG	23/05/2001	Nữ	
35	7103402035	HÀ THANH	PHƯƠNG	17/05/2001	Nữ	
36	7103402036	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	14/4/2001	Nữ	
37	7103402037	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	09/05/2001	Nữ	
38	7103402038	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	04/11/2001	Nữ	
39	7103402039	ĐƯỜNG HƯƠNG	QUỲNH	01/10/2001	Nữ	
40	7103402040	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	15/06/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
41	7103402041	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	17/10/2001	Nữ	
42	7103402042	TRẦN BÙI PHƯƠNG	THẢO	27/10/2001	Nữ	
43	7103402043	NGUYỄN HOÀI	THU	09/01/2001	Nữ	
44	7103402044	NGUYỄN PHƯƠNG	THÚY	11/10/2001	Nữ	
45	7103402045	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	25/07/2001	Nữ	
46	7103402046	ĐẶNG QUỲNH	TRANG	28/01/2001	Nữ	
47	7103402047	ĐÀO NGỌC	TRANG	12/10/2001	Nữ	
48	7103402048	NGUYỄN THANH	TRÚC	29/08/2001	Nữ	
49	7103402049	TRẦN TÚ	UYÊN	28/02/2001	Nữ	
50	7103402201	TRẦN VÂN	THUỲ	08/01/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Tài chính Ngân hàng** Chuyên ngành**: Kế toán - Kiểm toán**
Lớp**: TCKT10B** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103402050	ĐỖ THÙY	AN	15/09/2001	Nữ	
2	7103402051	NGUYỄN LÝ PHƯƠNG	ANH	13/12/2001	Nữ	
3	7103402052	NGUYỄN TRÂM	ANH	19/11/2001	Nữ	
4	7103402053	HOÀNG MAI	ANH	28/10/2001	Nữ	
5	7103402054	LÊ QUỲNH	ANH	07/09/2001	Nữ	
6	7103402055	NGUYỄN HÀ	ANH	24/5/2001	Nữ	
7	7103402056	DƯƠNG THỊ LAN	ANH	01/12/2001	Nữ	
8	7103402057	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	11/10/2001	Nữ	
9	7103402058	PHẠM ĐẶNG BẢO	CHI	20/11/2001	Nữ	
10	7103402059	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	22/6/2001	Nữ	
11	7103402060	NGUYỄN THỊ THANH	ĐANG	24/03/2001	Nữ	
12	7103402061	VŨ THỊ KIM	DUNG	27/06/2001	Nữ	
13	7103402062	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	03/05/2001	Nữ	
14	7103402063	NGUYỄN THỊ	HÀ	26/10/2001	Nữ	
15	7103402064	VŨ THU	HIỀN	06/06/2001	Nữ	
16	7103402065	PHẠM THU	HOÀI	11/10/2001	Nữ	
17	7103402066	DƯƠNG THU	HOÀI	21/06/2001	Nữ	
18	7103402067	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	09/05/2001	Nữ	
19	7103402068	NGUYỄN THU	HƯỜNG	16/08/2001	Nữ	
20	7103402069	ĐẬU THỊ	HUYỀN	01/02/2001	Nữ	
21	7103402071	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	25/03/2001	Nữ	
22	7103402072	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	26/07/2001	Nữ	
23	7103402073	NGUYỄN THÙY	LINH	20/10/2001	Nữ	
24	7103402074	LÊ MỸ	LINH	19/9/2001	Nữ	
25	7103402075	TẠ BÍCH	LOAN	12/5/2001	Nữ	
26	7103402076	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	18/01/2001	Nữ	
27	7103402077	NGUYỄN PHẠM HƯƠNG	MAI	2/2/2001	Nữ	
28	7103402078	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	28/09/2001	Nữ	
29	7103402079	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	01/06/2001	Nữ	
30	7103402080	NGÔ THỊ	NGUYỆT	26/02/2001	Nữ	
31	7103402081	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	08/10/2001	Nữ	
32	7103402082	BÙI THỊ THU	PHƯƠNG	09/03/2001	Nữ	
33	7103402083	MAI THỊ THU	PHƯƠNG	22/01/2001	Nữ	
34	7103402084	NGUYỄN LÊ THU	PHƯƠNG	15/11/2001	Nữ	
35	7103402085	HOÀNG THỊ HÀ	PHƯƠNG	8/10/2001	Nữ	
36	7103402086	NGUYỄN ANH	QUANG	5/11/2001	Nam	
37	7103402087	PHẠM THỊ DIỄM	QUỲNH	26/08/2001	Nữ	
38	7103402088	ĐỖ DUY	SƠN	10/04/2001	Nam	
39	7103402089	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	15/12/2001	Nữ	
40	7103402090	ĐỖ THỊ HƯƠNG	THẢO	27/07/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
41	7103402091	LÊ THỊ THANH	THỊNH	06/04/2001	Nữ	
42	7103402092	PHẠM AN	THUẬN	09/04/2001	Nữ	
43	7103402093	ĐỖ THANH	THÚY	22/04/2001	Nữ	
44	7103402094	ĐÀO THỊ	TRANG	22/03/2001	Nữ	
45	7103402095	TRẦN HUYỀN	TRANG	31/07/2001	Nữ	
46	7103402096	NGUYỄN HÀ	TRANG	21/11/2001	Nữ	
47	7103402097	TRẦN THỊ ÁNH	TUYẾT	24/05/2001	Nữ	
48	7103402197	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	20/6/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Tài chính Ngân hàng** Chuyên ngành**: Tài chính doanh nghiệp**
Lớp**: TCDN10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103402098	NGUYỄN HOÀNG	AN	16/10/2001	Nam	
2	7103402099	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	ANH	05/10/2001	Nữ	
3	7103402100	TRỊNH THỊ TRÂM	ANH	21/06/2001	Nữ	
4	7103402101	NGÔ VIỆT	ANH	31/10/2001	Nam	
5	7103402102	TÔ THỊ PHƯƠNG	ANH	29/09/2001	Nữ	
6	7103402103	THÁI THỊ MAI	ANH	16/11/2001	Nữ	
7	7103402104	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	20/11/2001	Nữ	
8	7103402105	NGUYỄN LINH	CHI	25/11/2001	Nữ	
9	7103402106	LÊ PHƯƠNG	CHI	14/10/2001	Nữ	
10	7103402107	BÙI DUY	CHIẾN	03/12/2001	Nam	
11	7103402108	PHÍ TIẾN	ĐẠT	27/7/2001	Nam	
12	7103402109	LÊ HƯƠNG	GIANG	08/01/2001	Nữ	
13	7103402110	PHAN THỊ	HẰNG	07/10/2001	Nữ	
14	7103402111	DƯƠNG THỊ THANH	HẰNG	07/11/2001	Nữ	
15	7103402112	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	13/01/2001	Nữ	
16	7103402114	ĐẶNG THU	HIỀN	27/10/2001	Nữ	
17	7103402115	TRẦN THỊ	HỒNG	20/9/2001	Nữ	
18	7103402116	TẠ PHÚC	HƯNG	04/08/2001	Nam	
19	7103402117	NGUYỄN THỊ	LAM	16/02/2001	Nữ	
20	7103402118	TRẦN QUỲNH	LIÊN	20/06/2001	Nữ	
21	7103402119	TRỊNH THỊ THÙY	LINH	11/01/2001	Nữ	
22	7103402120	NGUYỄN THỊ	LOAN	7/1/2001	Nữ	
23	7103402121	LÊ HẢI	LONG	08/08/2001	Nam	
24	7103402122	NGUYỄN HƯƠNG	LY	12/03/2001	Nữ	
25	7103402123	VŨ ĐẶNG TIỂU	LY	26/06/2001	Nữ	
26	7103402124	HOÀNG THỊ	MAI	19/06/2001	Nữ	
27	7103402125	NGUYỄN LÊ	MAI	19/10/2001	Nữ	
28	7103402126	DƯƠNG NGUYỄN HÀ	MY	25/10/2001	Nữ	
29	7103402127	NGUYỄN HUYỀN	MY	27/5/2001	Nữ	
30	7103402128	NGUYỄN THANH	NGÂN	14/06/2001	Nữ	
31	7103402129	VŨ THỊ	NGÂN	04/07/2001	Nữ	
32	7103402130	VŨ YẾN	NGỌC	22/02/2001	Nữ	
33	7103402131	ĐẶNG THỊ	PHƯỢNG	31/01/2001	Nữ	
34	7103402132	ĐẶNG THỊ	THẢO	23/09/2001	Nữ	
35	7103402133	TRẦN MINH	THU	06/08/2001	Nữ	
36	7103402134	HÀ MINH	THUẬN	13/07/2001	Nam	
37	7103402135	NGUYỄN PHƯƠNG	THỦY	16/11/2001	Nữ	
38	7103402136	TRƯƠNG VĂN	THỦY	18/07/2001	Nam	
39	7103402137	NGÔ THU	TRANG	13/01/2001	Nữ	
40	7103402138	TRẦN KIỀU	TRINH	31/01/2001	Nữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
41	7103402139	NGUYỄN THỊ THANH	TÚ	10/04/2001	Nữ	
42	7103402140	HỒ THỊ THÚY	VÂN	08/10/2001	Nữ	
43	7103402141	TRẦN THỊ	VÂN	01/02/2001	Nữ	
44	7103402142	PHAN VŨ THẢO	VI	22/01/2001	Nữ	
45	7103402143	ĐOÀN THỊ HÀ	VI	25/10/2001	Nữ	
46	7103402144	ĐẶNG THỊ PHI	YẾN	25/5/2001	Nữ	
47	7103402155	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	2/12/2001	Nữ	
48	7103402154	LƯU THỊ TRANG	NHUNG	06/02/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Tài chính Ngân hàng** Chuyên ngành**: Tài chính Đầu tư**
Lớp**: TCĐT10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103402145	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	04/03/2001	Nữ	
2	7103402146	NGUYỄN TÙNG	ANH	22/4/2001	Nam	
3	7103402147	BÙI MINH	CHIẾN	05/02/2001	Nam	
4	7103402148	PHẠM TRẦN THÙY	DƯƠNG	21/10/2001	Nữ	
5	7103402149	CAO THỊ	HIỀN	18/5/2001	Nữ	
6	7103402150	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	17/09/2001	Nữ	
7	7103402151	PHẠM LÊ NGỌC	HUYỀN	25/11/2001	Nữ	
8	7103402152	HOÀNG THỊ	LAN	14/07/2001	Nữ	
9	7103402153	NGUYỄN TUẤN	MINH	23/01/2001	Nam	
10	7103402156	VŨ THỊ PHƯƠNG	THU	18/11/2001	Nữ	
11	7103402157	PHÓ VŨ ĐÀI	TRANG	04/07/2001	Nữ	
12	7103402158	MAI THU	TRANG	31/10/2001	Nữ	
13	7103402159	PHẠM QUỲNH	TRANG	06/05/2001	Nữ	
14	7103402160	CAO ÁNH	TUYẾT	20/05/2001	Nữ	
15	7103402161	NGUYỄN THY	VÂN	02/08/2001	Nữ	
16	7103402162	TRẦN THỊ THANH	VÂN	25/8/2001	Nữ	
17	7103402163	PHẠM TIẾN	ĐẠT	09/09/2001	Nam	
18	7103402113	NINH KHÁNH	HIỀN	02/02/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Tài chính Ngân hàng** Chuyên ngành**: Ngân hàng**
Lớp**: TCNH10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103402164	NGUYỄN HOÀNG HOÀI	ÂN	27/08/2001	Nam	
2	7103402165	HOÀNG THỊ MINH	ANH	03/07/2000	Nữ	
3	7103402166	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	11/11/2001	Nữ	
4	7103402167	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHI	16/05/2001	Nữ	
5	7103402168	TRẦN THỊ	CÚC	08/03/2001	Nữ	
6	7103402169	PHAN VĂN	ĐẠT	03/11/2001	Nam	
7	7103402170	HÀ VŨ	ĐỨC	06/12/2001	Nam	
8	7103402171	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	16/11/2001	Nữ	
9	7103402172	NGUYỄN THỊ MAI	DUYÊN	19/06/2001	Nữ	
10	7103402173	TẠ THANH	HÀ	09/10/2001	Nữ	
11	7103402174	NGUYỄN MINH	HẢI	22/11/2001	Nam	
12	7103402175	NGUYỄN QUANG	HẢI	20/10/2001	Nam	
13	7103402176	TRẦN TẤN	HIỂN	02/10/2001	Nam	
14	7103402177	BÙI KHẮC	HIẾU	18/08/2001	Nam	
15	7103402178	VĂN THỊ	HỒNG	27/08/2001	Nữ	
16	7103402179	NGUYỄN LINH	HƯƠNG	28/01/2001	Nữ	
17	7103402180	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	19/11/2001	Nữ	
18	7103402181	NGUYỄN THU	HƯƠNG	27/7/2001	Nữ	
19	7103402182	NÔNG NGỌC	LAN	23/07/2001	Nữ	
20	7103402183	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	19/06/2001	Nữ	
21	7103402184	ĐẶNG THỊ DIỆU	LINH	23/08/2001	Nữ	
22	7103402185	NGUYỄN DIỆU	LINH	16/01/2001	Nữ	
23	7103402186	LÊ THỊ THÙY	LINH	01/11/2001	Nữ	
24	7103402187	LƯƠNG NGỌC MAI	LINH	09/04/2001	Nữ	
25	7103402188	ĐỖ THỊ HIỀN	MAI	27/08/2001	Nữ	
26	7103402189	NGUYỄN HƯƠNG	NGÂN	25/04/2001	Nữ	
27	7103402190	NGUYỄN PHƯƠNG	NGÂN	25/04/2001	Nữ	
28	7103402191	QUÁCH THỊ	OANH	03/01/2001	Nữ	
29	7103402192	VŨ NGUYỄN HỒNG	PHÚC	18/10/2001	Nữ	
30	7103402193	HÀ THỊ	PHƯƠNG	01/11/2001	Nữ	
31	7103402194	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	28/10/2001	Nam	
32	7103402195	PHAN NHƯ	QUỲNH	27/06/2001	Nữ	
33	7103402196	PHÙNG THỊ THANH	THANH	07/09/2001	Nữ	
34	7103402198	TRẦN UYÊN	TRÂN	06/01/2001	Nữ	
35	7103402199	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	11/12/2001	Nữ	
36	7103402200	TRẦN KIỀU	TRINH	13/02/2001	Nữ	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 10 (2019-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 08 năm 2019)

Ngành: **Quản lý nhà nước** Chuyên ngành**: Quản lý công**
Lớp**: QLC10** Khóa học: **2019 - 2023**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7103102001	ĐINH THỊ MAI	ANH	24/09/2001	Nữ	
2	7103102002	MENH VŨ QUỲNH	ANH	03/03/2001	Nữ	
3	7103102003	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	11/7/2001	Nữ	
4	7103102004	LƯƠNG HỒNG	DUYÊN	19/03/2001	Nữ	
5	7103102005	LÊ THỊ	HUYỀN	17/01/2001	Nữ	
6	7103102006	PHAN THỊ VÂN	KHÁNH	03/08/2001	Nữ	
7	7103102007	TRẦN PHƯƠNG	LINH	17/12/2001	Nữ	
8	7103102009	PHAN THỊ	QUỲNH	17/9/2001	Nữ	
9	7103102010	HOÀNG ANH	THÁI	10/07/2001	Nam	
10	7103102011	HOÀNG THỊ	THUÝ	06/10/2001	Nữ	
11	7103102012	SÙNG A	TỈNH	20/03/2001	Nam	